TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày 30 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Trương Trung Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử số 2 Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 08/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1954 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 08/01/2019, Công an huyện Sông Lô xử phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã hết thời hiệu thi hành; Tại Bản án số 10/2019/HSST ngày 02/4/2019, TAND huyện Sông Lô xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 04/11/2020, chấp hành xong án phí ngày 19/7/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Chị Lê Thị Thu Ph, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Diệu một mình điều khiển xe máy BKS 88C1-334.67 đi từ nhà ở của mình đến khu vực cổng chào ngã ba thuộc thôn C, xã T, huyện Sông Lô. Do có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác phòng chống tệ nạn về ma túy Công an huyện Sông Lô yêu cầu D hợp tác, tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện giao nộp: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất cục, bột màu trắng được cất giấu bên trong chiếc khẩu trang vải đúc tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc. D khai nhận đó là ma túy D mang theo để sử dụng khi có nhu cầu. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong mẫu vật trong phong bì kí hiệu A1. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô còn tạm giữ của Diệu: 01 khẩu trang vải, 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS 88C1-334.67 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại Kết luận giám định số 725/KLGĐ ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng 0,1582g là ma túy, loại Heroine."*

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT - VKSSL ngày 07/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo D giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo D. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Diệu.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Diệu từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, tại khu vực cổng chào ngã ba thuộc thôn C, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,1582g thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán… thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

…c) Heroine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,1376 gam mẫu ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói là chất nhà nước cấm lưu hành và 01 khẩu trang vải Diệu cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại màn hình cảm ứng, không sử dụng vào việc phạm tội nên xem xét trả lại cho Diệu nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ BKS 88C1-334.67, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn N (bố đẻ của D). Ông N không biết việc Diệu sử dụng chiếc xe máy trên đi mua trái phép chất ma túy. Ngày 14/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông N là đúng chủ sở hữu.

[8] Đối với người bán ma túy do Dkhai là chị Lê Thị Thu Ph, ở thôn Đ, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã triệu tập Phương đến làm việc nhiều lần nhưng hiện nay Ph không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của D, D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh D mua ma túy của chị Ph nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1376 gam mẫu ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói; 01 khẩu trang vải.

Trả lại cho Lê Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại màn hình cảm ứng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Dphải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Nhạo Sơn;
-Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng